



CUNG TÍCH BIÊN : bơ vơ cái dấu chấm buồn lạnh !

Bơ vơ cái dấu chấm buồn lạnh, trên một cõi quê nhà, đất thiếu máu, cạn tình.
– Cung Tích Biên (Nghịệp chưa hề an nghỉ – XỨ ĐỘNG VẬT)

TRỊNH Y THƯ



Đọc Xứ động vật của nhà văn Cung Tích Biên [Nhân Ảnh xuất bản, California, 2018], người đọc không thể không bàng hoàng, kinh động vì những trang viết khốc liệt như được viết từ nỗi đau xé ruột và lòng phẫn nộ tràn ứ, đầy dâng. Hiển nhiên, ở đây nhà văn viết không phải để giải trí, mua vui. Suốt sáu thiên truyện mà tác giả gọi là “tân truyện” – ngoại trừ truyện đầu, Mùi của gió mùa, một truyện ngắn riêng lẻ, kỳ dư các truyện khác đều là tập hợp của nhiều tiểu truyện với nội dung liên kết nhau – người đọc không hề tìm thấy một dấu vết hạnh phúc nhân sinh hoặc một nụ cười vui tươi nào, mà chỉ bắt gặp toàn những đắng cay tủi nhục và đau đớn ê chề.

Bằng giọng văn trần trụi cảm xúc, phối hợp với những biện pháp nghịch dị trong văn chương, nhà văn đã rạch toác những vết ung nhọt khiếm hải của xã hội đương đại trên đất nước quê hương ông từ thời hậu chiến cho đến tận bây giờ sau gần nửa thế kỷ thống nhất. Ông đã không ngần ngại gọi đấy là Xứ động vật hay một xứ sở Toàn-Chuồng. Trong mắt ông, cuộc sống lầm than, những sự việc phi lý, những cảnh huống oan khiên, những định mệnh oan nghiệt, những con người sống thừa, tất cả là kiếp sống con người hôm nay trên dải đất tang thương đó.

Nhưng xứ Toàn-Chuồng là gì? Bạn có thể hỏi ngược lại như vậy và nhà văn cho chúng ta ngay câu trả lời:

Xứ Toàn-Chuồng “là nơi trăng không mặt nước đỏ vàng. Nó tối cái u minh hiểm ác, không dung chứa giấc mơ nào.” (Xứ động vật màu huyết dụ)

Những thế hệ lừa ngựa đã biến thành sói, cục hung hăng trong hoang mạc đồng loại Toàn-Chuồng. (Xứ động vật màu huyết dụ)

Tự do, quyền cơ bản nhất của con người ở bất cứ nơi nào trên mặt đất, không hề hiện hữu trong xứ Toàn-Chuồng:

Tự do đã bị thiêu hủy ngay trong xứ “Toàn Chuồng,” vì lừa của một bức tường lừa thường trực che chắn sự thật. (Xứ động vật mưa hồng)

Ở một đoạn văn khác trong truyện Xứ động vật mưa hồng, ông viết: “Tất cả hạnh phúc trên nước non này, ngay hôm nay, đang ngự trị trên cái nền máu, trong vũng máu hòa máu.” Câu viết như được chấm câu bằng cái chấm than to tướng. Những biến tấu của ý tưởng chủ đề này tràn ngập cuốn sách, mà tác giả có lẽ đã phải kinh qua rất nhiều trải nghiệm thương đau để hoàn tất. Lời phát biểu như một câu nói tâm tình của ông trong một cuộc phỏng vấn chứng thực điều đó:

[Viết] là một thường-trực-trả-lời, trong hoàn cảnh Việt Nam hôm nay, phải là một trung-thực-chịu-nạn.

Nhìn từ góc độ xã hội, Cung Tích Biên phê phán gay gắt nỗi trạng của cuộc sống bây giờ, một căn bệnh dân tộc, một hội chứng tiềm ẩn, không ai tự nhận nhưng đầy dẫy trong cuộc sống bình nhật bởi ai cũng mặc nhiên công nhận nó là như thế rồi, chẳng làm gì khác được:

Không quan tâm tới nỗi đau kẻ khác là hợp trào lưu, an toàn trong sinh hoạt quanh đây. (Mùi của gió mùa)

Nói một cách công bằng, căn bệnh ấy ở không-thời-gian nào cũng có, và bất cứ xã hội, công đồng dân tộc nào cũng ít nhiều có những kẻ chỉ biết “sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi.” Căn bệnh thông thường ấy trở nên cục bứu ung thư di căn của đất nước khi nó biến thành cái gì “hợp trào lưu” như lời nhà văn Cung Tích Biên chua xót cất lên. Một khi cái xấu được mọi người công nhận là bình thường thì nó trở nên cái đẹp. Một khi phi lý được xem là hợp lý thì nó trở nên chân lý. Cách đây đúng 70 năm chính nhà văn George Orwell đã cảnh báo chúng ta điều đó. Lúc tư duy trở nên hai chiều, chiều nào cũng đúng, lúc Hư ngụy là Sự thật, lúc điều phi lý nghe thuận tai là lúc Đảng chiến thắng toàn diện, và con người vĩnh viễn nằm trong quỹ đạo của Đảng. Đó cũng là lúc “Con cháu

nhà cụ Gàn thật tuyệt cú mèo. Trên mặt đất này, hôm nay, nếu thờ cái nạn nhân thì có mà hàng triệu triệu. Thờ quách cái tội lỗi. Cái nguồn cội bao la gây ra tội..." như nhà văn Cung Tích Biền viết trong truyện Mùi của gió mùa.

Xã hội thì như thế, còn gia đình – cái đơn vị nền tảng của xã hội – thì sao?

Dưới ngòi bút không sợ hãi sự thật của nhà văn Cung Tích Biền, cái đơn vị truyền thống cơ bản của xã hội từ muôn thuở trước, giờ đây phá sản, tan nát, vữa thối như miếng thịt thiu. Những sinh hoạt gia đình, lẽ ra phải đầm ấm, vui tươi, giờ đây chỉ còn là những cuộc cãi vã bản tai, bản miệng. Gia đình ngày nay được chia thành hai phe: cha mẹ là "Bọn Họ" và con cái "Bọn Nó." "Bọn Họ" và "Bọn Nó" kình chống nhau liên tục, luôn luôn trong tình trạng chiến tranh nóng lạnh. "Bọn Họ" dạy dỗ, rồi nóng nảy mắng "Bọn Nó" nặng lời. "Bọn Nó" ngỗ nghịch, mắng lại rồi tự động bỏ đi.

Nhà văn nhận diện khá rõ "Bọn Họ" và "Bọn Nó" như sau:

Bọn Họ đấy, lịch sử can qua, một đời dùng nhân mạng, thân phận riêng mình, có khi cả danh phẩm của tộc họ, làm củi đun cho lý tưởng, chủ nghĩa. Ác nổi, ngọn đèn lý tưởng, hấp lực bọn thiêu thân ấy, nay chỉ còn là một Màu Đỏ hung hiểm và bệnh hoạn. Một cái biển máu khô. (Một phần khí hậu)

Bây giờ Bọn Chúng khá mệt mỏi. Bị ủ kín dưới một lớp vỏ tranh chờ cháy. Bị đan lát trong đầu não những răn đe không cần thiết, những tín hiệu lỗi thời. Nền giáo dục hôm nay cho chúng những bữa ăn khá thịnh soạn nhưng chúng không thể ngửi trước khi cầm đũa nĩa. Chúng đói mọi ngày. Khi thức ăn tư tưởng đã thiu thối từ nhiều ngày. (Một phần khí hậu)

Giới trẻ sống không mục tiêu lành mạnh đã đành, họ còn lao đầu như con thiêu thân vào những thú vui vật chất trụy lạc. Xíu Mại, một cô gái mười chín tuổi bốn lần phá thai. Rồi xì ke, ma túy, không thiếu một thứ gì. Nền tảng đạo đức sụp đổ, mọi giá trị truyền thống cao đẹp đều bị ném vào bãi phế thải:

Cả hệ thống, tim gan phèo phổi ruột non ruột già, hôm nay nát nằm. Cái này làm thối, chơi bản cái kia. Hết thuốc chữa cái Tiền Đồ này rồi. (Một phần khí hậu)

Và kết quả tất yếu là:

... có hàng triệu thanh niên nam/nữ vừa nhú tương lai đã cạn lòng hết vốn ráo trọi. (Xứ động vật mưa hồng)

Nhà văn không cần tìm kiếm nguyên do đâu xa cho thảm kịch bi đát gần như tuyệt vọng đó. Ông thấy nó lù lù trước mắt mình – một nhận định tuy chủ quan và cảm tính nhưng không xa sự thật:

... cái thời cuộc, cái thế sự, nền giáo dục này, nó khiến bọn em không mất dạy cũng thành mất dạy. Không hung dữ tranh giành, chúng cướp cạn ngay cái sống của mình... (Nghịệp chưa hề an nghỉ)

Thời cuộc, thế sự, giáo dục, v.v... là nguyên do gần, còn nguyên do xa là cuộc nội chiến huynh đệ tương tàn kéo dài trên hai mươi năm, và sau đó người thắng cuộc đã xử tội kẻ thua cuộc bằng những biện pháp dã man, tàn bạo như tù đầy, bách hại, phân biệt đối xử... bởi "bóng ma của thù nghịch đã thành tượng đài vĩnh cửu." Người sống bị đầy ải đã đành, người chết rồi cũng không yên, mộ phần vẫn bị "bới ra, giày xéo, bôi đen."

Nó hiển thị một tàn phá lương tri, Nó, cái ung bấu nguy nan, thù hận di căn, từ sau một cuộc nội chiến kéo dài trên hai mươi năm. (Nghịệp chưa hề an nghỉ)

Chinh chiến qua rồi nhưng bóng ma của thù nghịch đã thành tượng đài vĩnh cửu. (Xứ động vật mưa hồng)

Một người bị cách ly hương khói, cự tuyệt tưởng niệm. Sự an nhiên trong lòng đất Mẹ dành cho mỗi phận người nay bị bới ra, giày xéo, bôi đen. (Nghịệp chưa hề an nghỉ)

Để sống sót trong một xã hội như thế, lẽ đương nhiên con người phải sống hai mặt:

Để sống đúng theo mô-đen thời thượng, là triệt để làm đòi thường của một công-dân-chịu-phép. Là đội trên cần cổ cái đầu “xã hội hóa” ra phổ phường. Cả khi ăn giỗ kỵ ông bà ông vải, khi dự tang lễ, khi đi bầu cử, cái-đầu-tập-thể này chính là cái nón bảo hộ. Thật là cách thái ti tiện, nhưng rất hợp pháp, rất ư thích nghi cái khí hậu động vật. (Xứ động vật mưa hồng)

Phải làm sao mọi người hiểu rằng trong đầu của anh là cái khuôn đúc cài sẵn, tư tưởng được phát đều chỗ công cộng. (Xứ động vật mưa hồng)

... chơi với cái thật có khi anh gặp mỗ, sặc máu mũi không chừng. Cứ chơi dỏm mà sống dài dài. (Xứ động vật mưa hồng)

Sống hai mặt tạm thời giải quyết được những khó khăn trong đời sống thường nhật, nhưng khi đêm về con người có liêm sỉ nghĩ gì khi soi gương nhìn vào chân diện mục của mình:

Nhục mình hát ru, tự lừa phỉnh để tiêu pha vô nghĩa cả sinh mệnh riêng mình... (Xứ động vật màu huyết dụ)

2.

Những nhân vật trong Xứ động vật là những con người khốn khổ, sống như bóng ma dật dờ trong bóng tối tận đáy địa ngục trần gian. Có lẽ đây là chọn lựa của nhà văn, bởi nhân vật trong văn chương là hình tượng biểu cảm và cũng là bệ phóng cho bước đường suy nghiệm của người sáng tạo ra nó. Đọc tập truyện này của Cung Tích Biền, bạn có thể dễ dàng liên tưởng đến Anton Chekhov. Thế nhưng tôi không thấy sự đối sánh đó có cái gì tương đương. Cậu bé Vanka của Chekhov còn có khoảnh khắc mơ mộng, chứ Tảo của Cung Tích Biền thì sống và chết như một con chó ghẻ. Bác nông phu Yefrem của Chekhov tuy chất phác, sùng đạo một cách ngây thơ nhưng chỉ bị gã Kuzma lưu manh, tinh quái gạt mất ít tiền thôi, chứ không bị bọn vô lại đập lên đầu cục gạch đến mất mạng như cụ Gàn. (Cái chết của cụ Gàn trong truyện Mùi của gió mùa còn là một ẩn dụ. Nó ám chỉ sự thua cuộc của chủ nghĩa nhân đạo đích thực trước làn sóng bạo lực hung hãn, nơi sức mạnh dã thú là lẽ phải.) Nhưng đọc Cung Tích Biền rồi nhớ đến Chekhov khiến tôi chạnh lòng, chẳng lẽ người dân trên quê hương tôi đầu thế kỷ XXI này còn khổ ải hơn cả nước Nga dưới thời quân chủ phong kiến Sa hoàng sao? Có thật vậy không?

Cung Tích Biền xây dựng nhân vật không phải để tìm kiếm đối tượng cho sự đồng cảm. Thật ra, ông không đào xới nội tâm của nhân vật. Đời sống nội tâm

của cửa cụ Gàn, của Tảo, của Liu, của lão Kiên, v.v... chỉ là những bức phác thảo đại cương hay tấm phông làm nền cho sân khấu bị kịch. Nhân vật trong Xứ động vật đảm nhiệm phần lớn vai trò biểu hiện. Trùng trùng những thân phận oan khiên, những kiếp sống tối tăm, những chuyện đời phi lý, được bày ra, hiển lộ qua “khuôn mặt” và “hành tung” của từng nhân vật. Sự biện giải nội tâm nhân vật, theo cách nhìn của triết học, hay thuần ghi chép của sử gia, có lẽ chỉ dài dòng, làm khô cứng, hạ thấp sự sáng tạo trong văn chương. Đối với nhà văn Cung Tích Biền nhân vật là để diễn đạt cảm xúc phần nộ của mình trong một thế giới thù địch, trong đó cảm giác của ông là mất mát toàn diện, bị tha hóa đến cùng cực. Nếu đồng ý như vậy, ta có thể gọi mỗi nhân vật trong tập truyện của Cung Tích Biền là “phản nhân vật” và xem nó như “Kẻ lạ” của Albert Camus. Camus xây dựng phản nhân vật “kẻ lạ” nhằm thăm dò “cái trần trùng của con người khi đối diện với cái phi lý” như ông từng biện biệt. Cung Tích Biền xây dựng phản nhân vật Xứ động vật nhằm lột tả bộ xương khô sống của con người bên trong một khí hậu động vật. Phản nhân vật của Cung Tích Biền không còn là person nữa, mà là non-person, không hiện hữu hoặc chỉ hiện hữu thân xác chứ không có hiện thể, không có một chút quyền lợi nào, hoàn toàn không có trọng lượng trong hệ xã hội loài người, bị ruồng bỏ, lãng quên, có lẽ còn tệ hơn những “con người thừa” của Dostoevsky.

Phản nhân vật của Cung Tích Biền đều có những số phận hẩm hiu, bi thảm. Khúc trong Xứ động vật vào ngôi không thoát nổi số kiếp oan nghiệt, như bị vướng phải lời nguyện nghiệt ngã, cuối cùng cũng cầm dao chặt người tình của mình thành nhiều khúc y như người cha đã làm lúc anh còn là đứa bé sơ sinh. Những hình tượng như vậy tiêu biểu cho kiểu người buồn bã, thất thế, bị chà đạp, giẫm nát nhưng không có năng lực, không có nội lực anh hùng để khắc phục môi trường áp chế mình. Không tìm thấy lòng can trường nào trong những nhân vật của Cung Tích Biền trong tập truyện. Sự can trường, nếu có, chỉ là lòng khao khát sáng mai thức dậy vẫn nhìn thấy ánh nắng và hít thở khí trời. Tuy nhiên, nếu nhìn một cách cao rộng hơn thì đây là những con người sống âm thầm mà không cúi đầu, không bỏ nước ra đi, ở lại với quê hương vì yêu mỡ mả, lịch sử tổ tiên, dù có thế nào cũng cố gìn giữ căn gốc giống nòi. Phẩm hạnh ấy là từ một bản lĩnh sinh tồn, từ lòng can trường chịu đựng khổ nhục. Là một hy sinh to lớn, một “thái độ anh hùng” đầy dũng cảm.

Đặt văn chương Cung Tích Biền vào ngữ cảnh triết học phi lý của Albert Camus có thể bị xem là khiên cưỡng, bởi hiển nhiên có sự khác biệt tự thân rất lớn giữa hai bối cảnh lịch sử, hai dân tộc, hai khao khát, hai trải nghiệm. Tuy vậy, ngoài mặt phê phán xã hội, Cung Tích Biền còn có chủ đích cho thấy Xứ động vật là sự va chạm giữa con người đi tìm kiếm những giá trị cố hữu và ý nghĩa đời sống với sự bất lực của hắn trong một thế giới vô chủ đích, vô nghĩa, hỗn loạn và phi lí. Ý thức phi lý không nảy sinh từ trí tuệ con người hay thế giới, mà từ bản chất nhị đối của cặp phạm trù đó để “con người cá thể có thể liên tục thăm dò và tìm kiếm cho mình một ý nghĩa nào đó cho cuộc sống.” Đứng trước quang cảnh đồ nát, điêu tàn của quê hương mình sau Đệ nhị Thế chiến, Camus đưa ra hình

tượng Sisyphus. Tương tự như vậy, chứng kiến sự phá sản của đạo đức, luân lý con người và cuộc sống phi lý trong xã hội, Cung Tích Biền muốn có một thái độ chống đối quyết liệt. Nên hiểu rõ hình tượng thần thoại Hy Lạp Sisyphus của Camus. Khi bị hỏi phải làm gì khi nhận ra sự thật phi lý của thế giới này, tự tử chăng? Camus đã cá quyết trả lời: “Không! Phải nổi dậy chống đối!” Và đối với ông, Sisyphus tượng trưng cho tinh thần kiên cường, không bao giờ thối chí bỏ cuộc.

Ở Xứ động vật, những suy nghiệm triết học siêu hình nhường chỗ cho một mặt bằng đau khổ nơi chúng ta trực diện với cái Có thật, Sự thật, cái Đã-là-như-thế. Những tra vấn về bản thể hay hiện tồn tuy không là chủ đề của cuốn sách, không là mục tiêu cho tác giả truy tìm, nhưng bàng bạc đây đó, người đọc vẫn cảm thấy có những “yếu tố siêu hình” hiện hữu, những “bóng-mùi”, những gập gờ âm dương, những trăn trở về cái gì vô hình tượng, phi vật thể.

3.

Điểm nổi bật trong văn chương Cung Tích Biền là tính nghịch dị. Những hình tượng nghệ thuật, kể cả phong cách và thể loại, được ông kết cấu dựa trên huyền tưởng, ngụ ngôn, ngụ ý, thậm chí trào phúng, đôi khi. Trong lịch sử và lý luận văn học, nghịch dị khi thì được xem là thủ pháp của tính hài, khi thì có chủ yếu làm bật lên mức độ sắc sảo của sự châm biếm. Tuy vậy, ở Cung Tích Biền, nó được dùng để nhấn mạnh tính táo bạo của hình tượng huyền tưởng. Cung Tích Biền luôn luôn muốn đẩy biên vực văn chương của mình đến tới hạn, và ông không ngần ngại sử dụng nghịch dị để xây dựng một thế giới dị thường, phi nhiên. Cái thực và cái phi thực ở đây trộn lẫn nhau, không gì có thể ngăn trở, cách ly được. Người của hai nẻo âm dương vẫn nói chuyện được với nhau, vẫn tâm tình, vẫn chia sẻ mọi ý nghĩ thầm kín riêng tư như hai người sống. Mỹ học nghịch dị dường như không quan tâm đến viện cớ khách quan, nó cũng gạt hẳn lô-gíc ra ngoài lề, nó đảo lộn tất cả mọi hình thái cũng như trật tự thông thường của đời sống bình nhật. Tính biểu hiện nhờ đó như được gia tăng, những ngõ ngách khác của nghệ thuật được thăm dò và kết quả là một thực tại mới khai mở trong tâm trí người đọc.

Sử dụng nhuần nhuyễn tính nghịch dị như một thủ pháp văn chương, một phương thức biểu hiện khác của miêu tả nghệ thuật, nhà văn Cung Tích Biền đã mặc sức tung hoành trong thế giới hư cấu mà không gặp một trở ngại nào trong lúc thuyết phục người đọc những điều tác giả muốn bày tỏ trong thông điệp của mình. Tính nghịch dị bàng bạc trong suốt tập truyện Xứ động vật, nhưng có lẽ ấn tượng nhất là hai truyện: Xứ động vật vào ngôi và Xứ động vật màu huyết dụ.

Xứ động vật vào ngôi thuật chuyện một người đàn ông giết vợ, xong chặt xác vợ thành nhiều khúc nhỏ rồi bỏ trong bao bố đi rải cùng khắp thành phố. Hiển nhiên, thông điệp của tác giả ở đây chẳng có gì khó hiểu, và chính ông đã viết thẳng điều đó ra trong truyện: Sống nơi này, sống cách nào cũng là một cách chết. Đây là một thông điệp mặc dù bi thiết và đau đớn cùng cực nhưng nó cũng cực kỳ mạnh mẽ, bởi nó liên quan đến cái sống, cái chết. Nó cần một truyện ngắn có

sức công phá của một quả bom tấn, và không có gì thích hợp hơn một tình huống nghịch dị, khiếp hãi, khiến kẻ yếu bóng vía có thể thất đảm, kinh tâm lúc đọc. Nhưng chủ ý của tác giả ở đây không phải là hù dọa trẻ em hay kẻ yếu bóng vía, ông chỉ giản dị muốn tô đậm đen, càng đen càng tốt, thân phận những con người bình thường, những con người chỉ mong ước một cuộc sống bình thường mà không bao giờ có được.

Cung Tích Biền chọn hình thức nghịch dị, ngoài tự do hư cấu, ông còn yêu cầu phải kết hợp các thái cực, ông đi xa trong bút pháp với mục đích phá hủy những hình thức khô cứng, đóng khung ước lệ, vốn tồn tại nơi tư duy và hình thái hiện thực tả chân, như có lần ông bày tỏ trong một cuộc phỏng vấn:

... Cực đoan, đẩy một sự kiện, một hiện tượng, từ một Sự thật đã rõ/có, đến tận cùng mọi chiều kích có thể, không hoán đổi sự thật, trong cách dựng truyện, khoác áo cho nhân vật... Nghệ thuật phải khác thói thường...

Nếu truyện Xứ động vật vào ngôi là thông điệp phóng chiếu ngoại tại, là tiếng kêu tắc nghẹn của kẻ đang giãy chết, thì Xứ động vật màu huyết dụ là cuộc độc thoại nội tâm nhằm soi rọi chính bản ngã trong cuộc hành trình tìm về nguồn cội uyên nguyên. Truyện thuật chuyện trở về làng quê sau bao năm xa cách của người đàn ông tuổi xế chiều, và trên chuyến tàu ông già gặp hồn ma người vợ cũ vốn đã nằm trong lòng đất lạnh từ thuở xa xưa. Nhờ những câu trao đổi giữa người và ma, ông già biết ngôi mộ vợ mình nằm ở đâu và ông sẽ có mặt tại nơi đó nhân lúc cô con gái của hai người (mà ông không hề biết mặt) làm lễ bốc mộ cải táng cho mẹ mình. Yếu tố nghịch dị là rất thích hợp cho một câu chuyện như thế. Hình ảnh ma mị, đối thoại u hiển, câu chữ lạnh lẽo, sắc gọn, miêu tả những hành vi quái dị (người chồng ngậm đốt xương đen xỉn của người vợ), v.v... Tất cả tạo thành một thiên truyện lạ lùng, hiếm thấy.

Đối với người ngoại cuộc, một kẻ quan sát, thì những mâu thuẫn giữa ông già và hồn ma là một chuỗi những suy tưởng nội tâm của con người cả đời chạy theo ảo vọng để rồi khi tuổi đời bóng xế, khi cuộc nghiệm sinh đã tràn ứ nỗi buồn nhân thế, khi thành bại đều không còn mang một ý nghĩa nào đáng kể, thì hấn trở về, trở về với hiện thể uyên nguyên. Đó là lúc hấn nhìn ra sự thật. Trở về khó khăn lắm, bởi hấn phải chặt đứt, phải tách lìa, phải nhở lên những giá trị lý tưởng xưa cũ mà suốt đời hấn cho là chân lý. Nó khó khăn như lúc trợn trừng hai mắt nhìn thẳng vào cái chết. Nó khó khăn như ngậm khúc xương người chết mà hai dòng nước mắt chảy đầm đìa.

Quả tình tôi rất muốn hiểu chủ ý của thiên truyện này là: hiện thể phải là cái gì đi trước bản thể. Điều đó có nghĩa là sự quan tâm hàng đầu cho mỗi cá nhân là chính cá nhân đó. Một con người (hiện thể) độc lập trong hành động, ý thức tự thân và trách nhiệm với chính mình, không phải cái gì thuộc về danh hiệu, vai trò, khuôn mẫu, định nghĩa, hoặc những phân loại ước định khác gán ghép lên cá nhân đó (bản thể).

Một trong những phân loại ước định đó chính là lý tưởng.

Như chúng ta biết lý tưởng là cái gì thúc đẩy cách mạng. Phải có lý tưởng mới đi làm cách mạng được, nhà văn Hermann Hesse bảo tất cả chúng ta đều có thể

làm được những điều siêu việt nếu lý tưởng của chúng ta bị đe dọa. Thế nhưng, oái oăm thay, chính cái lý tưởng ấy phần nhiều đẩy chúng ta xuống hố thẳm. Người lý tưởng là người chỉ nhìn thấy bầu trời trăng sao cao đẹp chứ không thấy cái trần nhà đầy mạng nhện và bụi bặm. Hắn cố trèo lên đỉnh trời để tô điểm những vì sao chứ không màng gì đến cái trần nhà dơ bẩn. Bởi hoang tưởng như thế, hắn nhân danh lý tưởng của mình bắt những kẻ khác gò lưng làm thang cho hắn trèo. Sống đối trá, hư ngụy với chính mình, hắn không hề cảm thấy tội lỗi, lương tâm không hề cắn rứt, khi hắn xô đẩy người khác vào chỗ chết. Nietzsche bảo nếu người lý tưởng bị tống cổ ra khỏi Thiên đường thì hắn sẽ tự tìm cách uốn nắn lý tưởng của mình cho phù hợp với Địa ngục! Đừng bao giờ nghĩ hắn có triển vọng thay đổi.

Nhà văn Cung Tích Biền biết thế và ông không chút ngần ngại gọi những người lý tưởng đó là bọn dã thú trong Xứ động vật:

Cái quan điểm xem con người là phương tiện hay giải pháp, e rằng không nhân văn tí nào. Cứ lừa người vào chỗ chết hàng loạt, cứ cứu cánh biện minh cho phương tiện, cái đó chúng ta hình dung ra sức mạnh của một bọn dã thú. (Xứ động vật vào ngôi)

4.

Xứ động vật hiển nhiên là một cuốn sách hàm chứa nhiều luận đề. Tác giả có cái nhìn cực kỳ bi đát về xã hội đất nước quê hương, và trên những trang viết của ông, bình diện chính trị đã không thụt lùi vào hậu cảnh đóng vai trò bức phong sơn khấu, mà nhẩy vọt lên đứng sừng sững nơi tiền cảnh. Bút pháp này có lẽ không được chia sẻ bởi nhiều người cầm bút khác khi họ quan niệm Lịch sử, với tất cả những động thái của nó – chiến tranh, hòa bình, cách mạng, phản cách mạng, quốc vinh, quốc nhục – không được chen vào can dự ngôi bút của nhà văn, không thể để nó trở thành đề tài cho nhà văn minh họa, lên án hoặc biện giải những điều mình xác tín, cho dù đấy là Sự thật. Họ cho rằng văn chương chẳng qua chỉ là cảm nhận về cái tương đối trong chân lý con người, và họ yêu cầu tác giả đứng ngoài tầm nhìn của tác phẩm, tất cả mọi tư duy hãy để người đọc định đoạt.

Cung Tích Biền với cuốn Xứ động vật đã đi ngược lại xu hướng này. Tất cả những suy nghĩ, cảm thức, ý thức của ông về những vấn nạn to lớn của đất nước, ông đem cả lên trang viết. Không do dự đắn đo, không úp mở, không mập mờ. Nhân vật chỉ là cái cớ. Cốt truyện, nếu có, chỉ là cái cớ. Nhân vật và cốt truyện ở đây chỉ giản dị đan kết vào nhau thành những mảng rời đời sống, thường không có thắt gút, mở gút, và thay vì tiến về một đoạn kết hay chung cuộc nào đó, nó lơ lửng rồi buông rơi vào trạng thái anti-climax.

Tuy vậy, cuốn sách cho thấy lòng yêu thương cao độ của nhà văn đối với kẻ đồng loại, nhất là những người thuộc thành phần nghèo khổ hoặc bị đày ải do chính sách phân biệt đối xử của nhà cầm quyền. Về điểm này, có thể xem Cung Tích Biền là thừa kế của Chekhov. Cũng như Chekhov, ông không xem nhà văn là người diễn trò giải khuây, giải trí. Nhà văn không phải là người tô vẽ cuộc đời

cho đẹp hơn, thi vị hơn, hoặc đội lốt hành giả ngoa ngôn, mà là người ký kết hợp đồng với chính lương tâm mình để nói lên Sự thật với một tinh thần khách quan tuyệt đối, không từ bỏ bất cứ Sự thật nào cho dù nó kinh khiếp, dễ sợ ngoài mức tưởng tượng bình thường của mọi người xung quanh. Nhưng ông cũng nghi ngờ khả năng của văn chương với những giới hạn không thể tránh của nó. Ông bảo: Văn chương khó thể lột tả tận ngọn nguồn, dẫn tới, chỉ ra chỗ di căn của hoạn nạn, hố thẳm của đọa đày trong kiếp con người... Chữ nghĩa cổ kim chỉ mô tả cái vỏ của từng số phận con người. (Xứ động vật mưa hồng)

Và trong một dịp trao đổi riêng, ông bảo tôi:

Thật ra có phóng lớn, khuếch đại thế nào cũng chẳng diễn/miêu tả nổi cái tình trạng của hoảng loạn, mặt thế, trong xã hội Việt Nam hiện nay. Nó nằm trên, và ngoài sức tưởng tượng lẫn hư cấu, trước bàn viết của một nhà văn. Việt Nam hôm nay, một xã hội tan rã là chưa đúng nghĩa, phải là một dân tộc tự hủy diệt. Nhà văn có quyền đặt vấn đề mà không cần phải đưa ra đáp án cho vấn đề. Bởi thế, chỉ giản dị “mô tả cái vỏ của từng số phận con người” thôi đã là một cung cách đáng quý, một việc làm đáng trân trọng. Cung Tích Biền đã làm một việc như thế.

Trịnh Y Thư